

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-PT

Ngày 10/7/2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh, bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLPT-HNGĐ ngày 27/4/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, do bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2020/HNGĐ-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 02/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ X, khu Đ, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người kháng cáo: Anh Đặng Văn Q - Bị Đơn

(Chị H, anh Q có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Đặng Văn Q kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/3/2014. Sau khi kết hôn, cuộc sống của chị và anh Q hầu như không có hạnh phúc. Đến đầu năm 2019 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân do thời gian tìm hiểu quá ngắn, tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm. Chị và anh Q sống ly thân từ tháng 5 năm 2019. Tháng 10 năm 2019 anh Q đã về quê tại xã B, huyện T sinh sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh Đặng Văn Q. Chị và anh Đặng Văn Q có 1 con chung là Đặng Diệp A, sinh ngày 18/7/2014. Chị có đủ điều kiện để nuôi con, chị xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh Đặng Văn Q không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Đặng Văn Q trình bày:

Anh thừa nhận điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, thời gian mâu thuẫn và ly thân của vợ chồng như chị H trình bày. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp. Chị H có mối quan hệ tình cảm với người khác. Từ tháng 9/2019, anh và chị H sống ly thân. Chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Anh xin được trực tiếp nuôi con Đặng Diệp A và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 08/2020/HNGĐ-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình đã quyết định: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Văn Q.

Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Đặng Diệp A, sinh ngày 18/7/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Anh Đặng Văn Q có quyền thăm nom và giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/3/2020 anh Q có đơn kháng cáo xin được nuôi con chung.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, anh Q không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Q vẫn giữ nguyên kháng cáo. Anh cho rằng chị H không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong thời kỳ hôn nhân, chị H đã có quan hệ bất chính nên không đủ nhân cách để nuôi con. Anh có công việc ổn định với mức thu nhập 15 triệu đồng/tháng, có nhà cửa ổn định, có thời gian chăm sóc con. Vì vậy, anh đề nghị tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H trình bày: Chị làm nhân viên tài liệu tại Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, ca làm việc của chị theo giờ hành chính từ 7h15 đến 16h15, ca đêm chỉ làm 1 buổi/tuần nếu có chuyến bay, thể hiện trong đơn xin xác nhận của lãnh đạo

Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn. Anh Q nói chị có quan hệ bất chính là cố ý nói xấu chị. Chị có đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của anh Q, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, các đương sự cũng chấp hành tốt các quy định trong tố tụng. Án sơ thẩm đã xử đúng pháp luật, phù hợp với thực tế của 2 bên. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Q không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của anh Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đưa vụ án ly hôn giữa chị H và anh Q ra xét xử, đến ngày 24/3/2020, anh Q có đơn kháng cáo, do vậy đơn kháng cáo của anh Q làm trong thời hạn luật định là hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Đặng Văn Q thấy: Anh Q và chị H đều có công việc, thu nhập và khả năng nuôi dưỡng con, nguyện vọng xin nuôi con của cả hai bên đều là chính đáng. Hiện tại cháu Diệp A còn nhỏ và lại là con gái, cần có sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao con chung cho chị H nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Q kháng cáo cho rằng chị H không có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con, nhưng anh Q không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc chị H không đủ điều kiện nuôi con như đơn kháng cáo anh trình bày. Tại phiên tòa anh Q cho rằng chị H có quan hệ không lành mạnh, song anh không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn Q, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Đặng Văn Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2020/HNGĐ - ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Văn Q.

+ Về con chung: Xử giao con chung Đặng Diệp A, sinh ngày 18/7/2014 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

+ Về tài sản : Không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp ngày 28/11/2019 biên lai số 0004866 ngày tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh thành án phí.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Đặng Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0009504 ngày 24/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình thành án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 10/7/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Tiền Hải;
- UBND xã B, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lưu Toàn Nghĩa

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 20 phút, ngày 10 tháng 7 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Với thành phần *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh, bà Đỗ Thị Hà

Tiến hành nghị án về vụ án xin ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa các đương
sự: **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Hằng, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 34, khu Đông Tiến 1, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả,
tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Quang, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Nam Trạch, xã Bắc Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên họp, kết quả tranh
tụng tại phiên họp, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1
Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ
Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn Quang, giữ
nguyên bản án sơ thẩm số 08/2020/HNGĐ - ST ngày 11 tháng 3 năm 2020
của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Hằng được ly hôn anh Đặng
Văn Quang.

+ Về con chung: Xử giao con chung Đặng Diệp Anh, sinh ngày 18/7/2014
cho chị Trần Thị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra
giải quyết. Anh Quang có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

+ Về tài sản : Không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trần Thị Hằng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hằng đã nộp ngày 28/11/2019 biên lai số 0004866 ngày tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh thành án phí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Đặng Văn Quang phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Quang đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0009504 ngày 24/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình thành án phí phúc thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 10/7/2020.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh

Đỗ Thị Hà

Lưu Toàn Nghĩa